

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai giai đoạn đến năm 2030

Để triển khai thực hiện Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án); xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của tỉnh được giao trong Đề án và Kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đến các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nhằm tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Đề án.

b) Trên cơ sở nội dung, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch hành động này, các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết; đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thành công Đề án.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát hiện trạng, xác định cụ thể vị trí, ranh giới, diện tích và đối tượng rừng cần nâng cao chất lượng rừng

Rà soát cụ thể hiện trạng, xác định cụ thể diện tích, vị trí, ranh giới, đối tượng từng loại rừng cần nâng cao chất lượng đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, hiện trạng về trữ lượng, cấu trúc tổ thành loài cây, cấu trúc từng loại rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo chủ quản lý rừng theo hướng sau:

- Rừng đặc dụng: Thuộc rừng tự nhiên có trữ lượng nghèo, nghèo kiệt và rừng chưa có trữ lượng thuộc khu vực đại diện cho hệ sinh thái rừng tự nhiên đặc trưng còn diện tích ít, bị suy giảm về đa dạng sinh học.

- Rừng phòng hộ: Thuộc rừng tự nhiên có trữ lượng nghèo, nghèo kiệt và rừng chưa có trữ lượng, rừng trồng chất lượng thấp thuộc khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn; lưu vực của con sông, hồ lớn, đập thủy điện, thủy lợi; nơi có độ dốc lớn, nguy cơ sạt lở cao.

- Rừng sản xuất là rừng tự nhiên: Thuộc rừng tự nhiên có trữ lượng nghèo, nghèo kiệt và rừng tự nhiên chưa có trữ lượng; ưu tiên đối với khu vực có địa hình dốc, nguy cơ sạt lở cao, lưu vực của sông, hồ, đập thủy điện, thủy lợi.

2. Xây dựng dự án, phương án, kế hoạch nâng cao chất lượng rừng phù hợp với địa phương, đơn vị

Trên cơ sở rà soát, xác định cụ thể về hiện trạng, đối tượng, diện tích, loại rừng theo chủ quản lý rừng, xây dựng dự án, phương án, kế hoạch nâng cao chất lượng rừng; trong đó xác định cụ thể các biện pháp kỹ thuật lâm sinh như khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung; làm giàu rừng và nuôi dưỡng rừng cho từng đối tượng rừng.

Lựa chọn loài cây trồng để nâng cao chất lượng rừng phù hợp với điều kiện lập địa, chức năng của từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất) cho từng vùng sinh thái để bảo tồn hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường trữ lượng các - bon của rừng và tăng khả năng phòng hộ của rừng, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Ưu tiên lựa chọn các loài cây bản địa; loài cây đa tác dụng; loài cây có sức chống chịu ở những điều kiện lập địa khác nhau; loài quý, hiếm có giá trị kinh tế và bảo tồn cao.

3. Xây dựng mô hình điểm nâng cao chất lượng rừng cho từng khu vực

Xây dựng các mô hình thí điểm nâng cao chất lượng rừng bằng nhiều loài cây bản địa có cấu trúc đa tầng, đa loài, đa tác dụng, nâng cao khả năng bảo tồn của hệ sinh thái rừng và chức năng phòng hộ của rừng trên điều kiện lập địa khó khăn, vùng đất dốc, vùng khô hạn, cho từng loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên) và theo từng tiểu vùng sinh thái để triển khai, thực hiện; trên cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả sẽ tổng kết, tài liệu hóa và nhân rộng mô hình ra các địa phương, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng theo các nguồn vốn quy định

Tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách có liên quan; các đề án, kế hoạch của Tỉnh triển khai thực hiện chương trình, đề án trọng điểm của ngành lâm nghiệp như: (1) Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021); (2) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày

14/10/2021); (3) Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển nhằm ứng phó với Biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2022); Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016); (4) Đề án phát triển đa dạng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024); (5) Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020); (6) Thí điểm thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính và quản lý tài chính vùng Bắc Trung Bộ (Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ).

4. Tổ chức giao rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, rà soát diện tích rừng chưa giao, hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, để giao cho chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật

Thực hiện tốt công tác giao rừng gắn với giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khoán bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật. Tổ chức rà soát các diện tích rừng chưa giao, hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, để giao cho chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp trong xã hội về vai trò, chức năng của hệ sinh thái rừng; vận động nhân dân và các thành phần kinh tế tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò của hệ sinh thái rừng trong bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, cung cấp giá trị phục vụ kinh tế, xã hội, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Tiếp tục xây dựng các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao chất lượng rừng đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Thường xuyên mở các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về vai trò hệ sinh thái rừng trong thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng xanh cho các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng dân cư.

- Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, chủ rừng và toàn xã hội trong việc bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học và phòng, chống thiên tai. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt và chấp hành pháp luật trong quản lý, bảo vệ rừng.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học cho ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, công ty lâm nghiệp và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng nhằm thực thi hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường đối với rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động như: vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước bảo vệ rừng; thay đổi nhận thức, tập quán kinh doanh sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, nông lâm ngư kết hợp. ✓

6. Bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đầu tư để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án giao cho địa phương

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng rừng, trong đó lồng ghép thực hiện với Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025, Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính và quản lý tài chính vùng Bắc Trung Bộ và các cơ chế, chính sách mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án ODA đã và đang thực hiện của các nhà tài trợ quốc tế; đồng thời tiếp tục huy động, kêu gọi tài trợ, hợp tác quốc tế trong bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng, bảo đảm quy định.

- Tăng cường huy động vốn ngân sách địa phương, vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp theo cơ chế đối tác công tư (PPP) bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng.

- Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Đề án giao cho các địa phương từ nguồn ngân sách địa phương và các chương trình, đề án khác theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương

Tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án; báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án trên địa bàn, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị rà soát, xác định cụ thể về hiện trạng, đối tượng, diện tích từng loại rừng cần nâng cao chất lượng theo chủ quản lý rừng; kiểm tra, giám sát không để bị lợi dụng khai thác rừng trái pháp luật và hợp thức hóa các sai phạm trong các quy định về bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức thẩm định, tham mưu phê duyệt các dự án, đề án, kế hoạch, phương án nâng cao chất lượng rừng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân lợi dụng thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng rừng để khai thác, phá rừng trái pháp luật.

- Hướng dẫn các địa phương, chủ rừng rà soát các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất cần phải nâng cao chất lượng rừng để phòng chống thiên tai. ✓

- Nghiên cứu, đề xuất HĐND tỉnh, UBND tỉnh bổ sung cơ chế chính sách mới để triển khai thực hiện nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái và phòng, chống thiên tai.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện Đề án; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện Đề án và báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí vốn cho các chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của nguồn vốn đầu tư phát triển khi cân đối được nguồn theo đúng quy định để thực hiện thành công các mục tiêu nâng cao chất lượng rừng của Đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh kết hợp lồng ghép trong nguồn vốn các Chương trình, tham mưu bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để thực hiện thành công các mục tiêu Đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng; rà soát ranh giới, xử lý các trường hợp chồng lấn diện tích đất đai để đảm bảo sử dụng đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích phục vụ xây dựng và thực hiện các Đề án, dự án, kế hoạch nâng cao chất lượng rừng.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả việc giao đất gắn với giao rừng đối với các diện tích rừng chưa giao do UBND cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng, đặt hàng, lựa chọn các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ về phục hồi, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, tăng cường trữ lượng các - bon của rừng... để phục vụ Đề án nâng cao chất lượng rừng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo rà soát, xác định cụ thể khu vực, loại rừng, diện tích rừng, đối tượng rừng, trạng thái rừng phân theo chủ rừng cần nâng cao chất lượng và xây dựng dự án/phương án hoặc kế hoạch nâng cao chất lượng rừng phù hợp với

tình hình thực tế của địa phương, đơn vị trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng theo các nguồn vốn quy định.

- Tổ chức giao rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, rà soát diện tích rừng chưa giao, hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, để giao cho chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các dự án, kế hoạch, phương án phục hồi hệ sinh thái rừng được duyệt trên địa bàn cấp huyện.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp trong xã hội về vai trò, chức năng của hệ sinh thái rừng; vận động nhân dân và các thành phần kinh tế tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương; định kỳ báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo theo quy định.

7. Các ban quản lý rừng, các công ty lâm nghiệp

- Rà soát, xác định cụ thể khu vực, loại rừng, diện tích rừng, đối tượng rừng, trạng thái rừng trên lâm phận quản lý cần nâng cao chất lượng và xây dựng phương án hoặc kế hoạch nâng cao chất lượng rừng, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình điểm nâng cao chất lượng rừng bằng nhiều loài cây bản địa có cấu trúc đa tầng, tán... để làm cơ sở nhân rộng và hoàn thiện các hướng dẫn kỹ thuật nâng cao chất lượng rừng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tổ chức thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, địa phương có tên ở mục III;
- VPUBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, CVNN. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 973 /KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát xác định cụ thể khu vực, loại rừng, diện tích rừng, đối tượng rừng, trạng thái rừng cần nâng cao chất lượng rừng đảm bảo phù hợp điều kiện sinh thái và chức năng của từng loại rừng	Các ban quản lý rừng; các công ty lâm nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	2024-2030
2	Xây dựng dự án, phương án, kế hoạch nâng cao chất lượng rừng phù hợp với địa phương, đơn vị	Các ban quản lý rừng; các công ty lâm nghiệp và các địa phương được giao rừng quản lý	Các sở, ngành, địa phương đơn vị có liên quan	2024-2025
3	Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao chất lượng rừng theo các nguồn vốn quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các công ty nông, lâm nghiệp; các ban quản lý rừng; các doanh nghiệp và các tổ chức, đơn vị có liên quan	2024-2030
4	Tổ chức giao rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, rà soát diện tích rừng chưa giao, hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, để giao cho chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các ban quản lý rừng, công ty lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, và các cơ quan, đơn vị có liên	2024-2030
5	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp trong xã hội về vai trò, chức năng của hệ sinh thái rừng; vận động nhân dân và các thành phần kinh tế tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, đơn vị, chủ rừng có liên quan	2024-2030

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Đề án giao cho các địa phương từ nguồn ngân sách địa phương và các Chương trình, Đề án khác theo quy định	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024-2026
8	Xây dựng các mô hình điểm nâng cao chất lượng rừng bằng nhiều loài cây bản địa có cấu trúc đa tầng, tán... để làm cơ sở nhân rộng và hoàn thiện các hướng dẫn kỹ thuật nâng cao chất lượng rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ban quản lý rừng, các công ty lâm nghiệp	Các tổ chức, đơn vị có liên quan	2024-2030